

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2023

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Dung

2. Ông Nguyễn Việt Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 697/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Mai L- Sinh năm 1973 (có mặt)*

Bị đơn: *Anh Dương Thanh T- Sinh năm 1972 (vắng mặt)*

Cùng trú tại: Số 304 C3 T, phường T, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện gửi cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:**

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Dương Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/1994 tại UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của vợ chồng chị. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh T có cờ bạc nợ nần khiến gia đình tan vỡ. Chị đã nhiều lần khuyên can anh T nhưng không được. Đến năm 2014 thì anh T bỏ nhà ra đi không liên lạc được, một mình chị L phải cật lực nuôi con đến năm 2019 anh mới về. Thời điểm đó, chị L đã muốn ly hôn nhưng vẫn cố gắng dành cho anh T một cơ hội để thay đổi. Tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi và tiếp tục cờ bạc nợ nần dẫn đến phải trốn nợ. Anh T lại tiếp tục bỏ nhà đi khoảng nửa năm nay không về nhà, không liên lạc với chị nhưng theo chị biết là anh T có liên lạc với bố mẹ anh T. Do anh T giấu địa chỉ chỗ ở nên chị L không biết hiện nay anh T ở đâu. Nay chị L xác

định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Thanh T.

- **Về con chung:** Chị L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Dương Quý N, sinh ngày 13/12/1994, cháu đã lớn và có gia đình riêng, sức khỏe bình thường. Không yêu cầu tòa giải quyết.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** chị L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Dương Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không có lời khai của anh T.**

Tại phiên tòa: chị Nguyễn Thị Mai Vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Thanh T. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Dương Quý N, sinh ngày 13/12/1994. Do cháu Nhân đã lớn và có gia đình riêng nên chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nhà ở chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: chị L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Dương Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của các đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn đã lâu, đến nay không còn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: con chung đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nhà ở chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về các khoản nợ chung: chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** chị Nguyễn Thị Mai Lxin ly hôn với anh Dương Thanh T, anh T hiện có hộ khẩu thường trú tại số 304 C3 T, phường T, quận H, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Dương Thanh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không lên Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến gửi Tòa án. Anh T đã tự từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu của chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Dương Thanh T.

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Dương Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/1994 tại UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Do vậy, hôn nhân là hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị L và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T cờ bạc nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, anh T nhiều lần bỏ nhà đi mà không bàn bạc gì với vợ con, không chủ động liên hệ với vợ con thể hiện vợ chồng anh, chị đã không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu duy trì hôn nhân cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích là duy trì cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn từ phía gia đình nhà anh T, bố đẻ anh T cũng cho biết anh T cờ bạc nợ nần, bỏ đi, giấu địa chỉ không cho gia đình biết. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

*** Về con chung:** Chị L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Dương Quý N, sinh ngày 13/12/1994, đã đủ 18 tuổi, đã có gia đình, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng và nuôi con chung.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, anh T chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho anh T nếu có yêu cầu.

*** Về các khoản nợ chung:** Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Anh T chưa có ý kiến về nội dung này nên dành quyền khởi kiện cho anh T nếu có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 39, 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai L
Chị Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với anh Dương Thanh T
2. **Về con chung:** Chị L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Dương Quý N, sinh ngày 13/12/1994, đã đủ 18 tuổi, đã có gia đình, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng và nuôi con chung.
3. **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. **Về các khoản nợ chung:** Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
Dành quyền khởi kiện vụ án khác về phần tài sản chung và nợ chung cho anh Dương Thanh T khi có yêu cầu.
5. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Mai L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000413 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
6. **Về quyền kháng cáo:** Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội..
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

